Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 24: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ. HỖN SỐ DƯƠNG (Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

+ Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số

+ So sánh được hai phân số cùng mẫu

+ Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Quy đồng mẫu nhiều phân số

+ So sánh hai phân số cùng mẫu

+ Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.
* Rèn luyện thói quen tự nghiên cứu bài học, khả năng tìm tòi, khám phá kiến thức mới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Chuẩn bị giáo án, thước kẻ, phấn màu

**2. Đối với học sinh:** Ôn tập về quy đồng mẫu số, so sánh phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2 phút)**

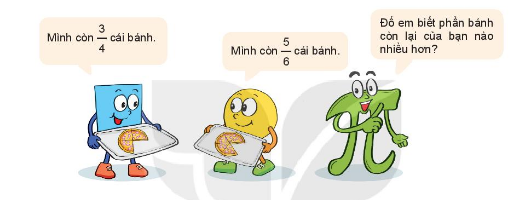
**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Gv yêu cầu hs đọc phần mở đầu



*Trong tình huống trên, ta cần so sánh hai phân số và . Bài học này sẽ giúp chúng ta học cách so sánh hai phân số*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Quy đồng mẫu nhiều phân số (20p)**

**a. Mục tiêu**: Mở rộng việc quy đồng mẫu của các phân số có từ và mẫu dương sang quy đồng mẫu của phân số có từ và mẫu là số nguyên

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV cho hs thực hiện các HĐ1 và HĐ2. Trước khi vào HĐ 1, y/c HS nhắc lại cách tìm BCNN của 2 hay nhiều số  + HS đọc hộp kiến thức  + GV củng cố, trình bày mẫu bài toán quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số  + GV yêu cầu 1 hs lên bảng trình bày bài luyện tập 1, các hs khác trình bày vào vở.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **1**. **Quy đồng mẫu nhiều phân số**  **HĐ1**:  Ta có :  6 =2.3 ;   1. = 22   ⇒ BCNN(6,4)= 22 .3=12  =  =  **HĐ2**: Ta có :  5 =1.5 ; 2= 2.1  => BCNN(5,2)= 5.2=10  = ; =  **Luyện tập 1**:  BCNN(4,9,3) = 36  = |

**Hoạt động 2: So sánh hai phân số cùng mẫu (10p)**

**a. Mục tiêu**:

- Mở rộng việc so sánh phân số có cùng mẫu với tử và mẫu dương sang so sánh phân số có cùng mẫu với tử và mẫu là các số nguyên.

- Củng cố việc so sánh hai phân số có cùng mẫu.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS thực hiện HĐ3.  - Sau HĐ3, GV yêu cầu HS đọc hộp kiến thức hoặc GV thuyết trình.  - GV yêu cầu HS trả lời nhanh và trình bày mẫu lên bảng.  - GV yêu cầu HS tự làm và gọi hai em phát biểu  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **2.** **So sánh hai phân số cùng mẫu**  **HĐ 3:** Ta có :  <  vì 7< 9.  Quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu : Trong hai phân số có cùng một mẫu dương, phân số nào có tử lớn hơn thì phân số đó lớn hơn .  **Luyện tập 2:**  a.   >   vì -2 > -7.  b.   vì 5 > - 10. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (6p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi:*



**Câu 1**: Quy đồng mẫu các phân số sau :

**Câu 2:** Điền số thích hợp vào chỗ trống: 

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*



**Câu 1:** Ta có ; ;

**MC: 12**



**Câu 2:** Ta có:  vì -11 < -10 < -9 < -8 < -7

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

***Giới thiệu chú ý***: Trước khi quy đồng chúng ta nên:

+ Chuyển các phân số có mẫu âm thành các phân số bằng nó có mẫu dương.

+ Rút gọn các phân số đến tối giản.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*

Quy đồng mẫu các phân số sau rồi sắp xếp chúng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn



**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

Ta có:  ;  ; 

MC = BCNN(5,35,20,28,7) = 140

; 

Vì  nên 

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức*

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1p)**

* Học thuộc quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số, quy tắc so sánh hai phân số cùng mẫu.
* Xem lại các ví dụ
* Làm bài tập 6.8 (SGK/12)
* Làm bài tập trong SBT

- Xem trước mục so sánh hai phân số không cùng mẫu, hỗn số dương.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 24: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ. HỖN SỐ DƯƠNG (Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được hỗn số dương

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

+ So sánh được hai phân số không cùng mẫu.

+ Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ So sánh hai phân số:

+ Nhận biết hỗn số dương.

+ Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.
* Rèn luyện thói quen tự nghiên cứu bài học, khả năng tìm tòi, khám phá kiến thức mới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Chuẩn bị giáo án, thước kẻ, phấn màu

**2. Đối với học sinh:** so sánh phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Gv yêu cầu hs đọc phần mở đầu

****

*Bài học này sẽ giúp chúng ta có thêm một cách viết số phần bánh của mỗi bạn.*

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: So sánh hai phân số không cùng mẫu (20p)**

**a. Mục tiêu**:

Mở rộng việc so sánh phân số không cùng mẫu với tử và mẫu dương sang so sánh phân số không cùng mẫu với tử và mẫu là các số nguyên.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS thực hiện HĐ4, rồi rút ra kiến thức mới trong hộp kiến thức  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **2.** **So sánh hai phân số không cùng mẫu**  **Hoạt động 4:**   Ta có : 6 = 2.3 ; 4 = 22  => BCNN(6,4) = 22.3=12  = ; =  Vì 10 > 9 nên  >  hay >  Kết luận : Phần bánh còn lại của bạn tròn nhiều hơn phần bánh còn lại của bạn vuông.  \*Quy tắc : (SGK)  **Luyện tập 3:**  a.BCNN(10,15) = 30 nên ta có :  = =  = =  Vì 22 > 21 nêm . Do đó <  b.BCNN(8,24) = 24 nên ta có :  = =  Vì -3>-5 nên >. Do đó >  **Thử thách nhỏ:**  Vì < 0 và 0 < nên < |

**Hoạt động 2: Hỗn số dương (13p)**

**a. Mục tiêu**: HS biết viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + Gv cho HS thực hiện các HĐ5 và HĐ6  + GV thuyết trình: khái niệm hỗ số dương  + GV yêu cầu HS làm luyện tập 4 và gọi 2 hs lên bảng chữa  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | 3. **Hỗn số dương**  **HĐ5**:  **HĐ6**: Đúng  **Câu hỏi:**  không là hỗn số  **Luyện tập 4:** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.10:** Lớp 6A có   số học sinh thích bóng bàn ,  số học sinh thích bóng đá và  số học sinh thích bóng chuyền .Hỏi môn thể thao mào được các bạn học sinh lớp 6A yêu thích nhât ?

**Câu 6.10:**

Ta có BCNN (10, 5, 2) = 10

= = ;

Vì 5 < 7 < 8 nên << . Vậy môn bóng bàn là môn thể thao đang được học sinh lớp 6A yêu thích nhất

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.11:**

*a. Khối lượng nào lớn hơn:*  kg hay kg

b. km/h hay km/h ?

**Câu 6.13:**Mẹ có 15 quả táo , mẹ muốn chia  đều số táo đó cho bốn anh em .Hỏi mỗi anh em được mấy quả táo và mấy phần của quả táo ?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 6.11:**

**a. Ta có:** BCNN (3,11)= 33

= ; =

Vì 45 < 55 nên kg > kg

b. Ta có BCNN (6,5)= 30

= ; =

Vì 24 < 25 nên  km/h > km/h.

**Câu 6. 13:**

 Số táo mỗi anh em nhận được là :  quả táo

Vậy mỗi anh em nhận được 3 quả và  quả táo .

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*